

Hợp tác an ninh - quốc phòng Trung Quốc - Campuchia giai đoạn 2010-2024 và tác động đến cục diện an ninh khu vực Đông Nam Á¹

Phí Hồng Minh^(*)

Nguyễn Đắc Tùng^(**)

Tóm tắt: Sau khi nâng cấp quan hệ lên đối tác chiến lược toàn diện năm 2010, Trung Quốc và Campuchia đã trở thành “bạn bè sắt son trong mọi hoàn cảnh” với đặc điểm khăng khít hơn về chính trị, gắn kết hơn về kinh tế và chặt chẽ hơn về an ninh - quốc phòng. Nhờ sự tin cậy chính trị sâu sắc và cùng chia sẻ các lợi ích chiến lược, hợp tác an ninh - quốc phòng Trung Quốc - Campuchia đã không ngừng được củng cố, tăng cường. Campuchia nắm giữ vị trí then chốt trong tính toán địa chiến lược của Trung Quốc tại khu vực Đông Nam Á. Trong khi đó, Trung Quốc trở thành chỗ dựa vững chắc cả về kinh tế, chính trị và an ninh đối với Campuchia. Bài viết phân tích các trụ cột chính trong quan hệ hợp tác an ninh - quốc phòng Trung Quốc và Campuchia trong giai đoạn 2010-2024, trên cơ sở đó đưa ra một vài đánh giá tác động đến cục diện an ninh khu vực Đông Nam Á.

Từ khóa: Trung Quốc, Campuchia, Hợp tác an ninh - quốc phòng, Cục diện an ninh Đông Nam Á

Abstract: After upgrading the China - Cambodia relationship to a comprehensive strategic partnership in 2010, China - Cambodia relations have become an “all-weather, ironclad friendship” which is more connected in political, economic, security and defense issues. Thanks to deep political trust and shared strategic interests, China-Cambodia security and defense cooperation has been continuously enhanced. Cambodia holds a key position in China’s geostrategic calculations in Southeast Asia. Meanwhile, China is becoming a solid source of political, economic and security support for Cambodia. The article analyzes China-Cambodia security and defense cooperation in the 2010-2024 period and assess its impact on the Southeast Asian security landscape.

Keywords: China, Cambodia, Security - Defense Cooperation, Southeast Asian Security Landscape

Ngày nhận bài: 03/01/2025; Ngày duyệt đăng: 15/01/2025

¹ Bài viết là kết quả nghiên cứu của Đề tài cấp Bộ “Cục diện châu Á (Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Nam Á, Trung Á, Tây Á) đến năm 2030, tầm nhìn đến giữa thế kỷ 21, tác động đối với cục diện thế giới đến năm 2030” thuộc Chương trình “Nghiên cứu cục diện thế giới đến năm 2030 phục vụ mục tiêu hội nhập và phát triển đất nước giai đoạn mới”, do TS. Phí Hồng Minh chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á chủ trì.

^(*) TS., Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Email: minhphihong@gmail.com

^(**) ThS., Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

Email: tung89ht@gmail.com

1. Mở đầu

Mặc dù trải qua nhiều thăng trầm, song quan hệ Trung Quốc - Campuchia không ngừng được củng cố mạnh mẽ từ sau Chiến tranh Lạnh, đặc biệt có nhiều bước tiến vượt bậc trong giai đoạn gần đây. Hai quốc gia đã nâng cấp quan hệ lên mức cao nhất là đối tác chiến lược toàn diện vào năm 2010; Trung Quốc trở thành quốc gia đầu tiên Campuchia thiết lập quan hệ ngoại giao ở mức này. Quan hệ giữa hai quốc gia được Chủ tịch Thượng viện, cựu Thủ tướng Campuchia Hun Sen khẳng định là “đối tác sắt son, bất chấp mọi hoàn cảnh” cùng chia sẻ tầm nhìn và lợi ích chung trong khu vực (Zhou, 2024).

Ảnh hưởng của Trung Quốc đối với Campuchia hết sức mạnh mẽ trên mọi phương diện, bao gồm cả chính trị - an ninh và kinh tế - xã hội. Về chính trị - an ninh, sự hậu thuẫn của Trung Quốc đã trợ giúp chính quyền Hun Sen duy trì quyền lực trong môi trường chính trị nội bộ phức tạp và áp lực trừng phạt bên ngoài từ Mỹ và phương Tây. Về kinh tế - xã hội, Trung Quốc không chỉ là đối tác lớn nhất mà còn nắm giữ tỷ trọng ưu thế cả về đầu tư, nhà tài trợ khoản vay và lượng khách du lịch quốc tế. Với lịch sử đồng hành và gắn kết, hai quốc gia có sự tin cậy chính trị sâu sắc và cùng chia sẻ nhiều lợi ích chiến lược chung. Trong mối quan hệ khăng khít này, hợp tác an ninh - quốc phòng là một trong những lĩnh vực nổi bật đóng vai trò then chốt trong quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Trung Quốc - Campuchia. Hợp tác quốc phòng giữa hai nước đặc biệt có ý nghĩa quan trọng cho chiến lược khu vực và toàn cầu của Trung Quốc, trong khi hỗ trợ vô cùng lớn đối với việc xây

dựng năng lực và hiện đại hóa quân đội cho Campuchia.

2. Hợp tác an ninh - quốc phòng Trung Quốc và Campuchia

Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ngày càng gay gắt từ năm 2017 đến nay, bên cạnh đó, căng thẳng, vướng mắc trong quan hệ quốc phòng Mỹ - Campuchia vốn đã xấu đi từ trước đó do các cáo buộc về bầu cử, nhân quyền..., hợp tác an ninh - quốc phòng với Trung Quốc đã mang lại chỗ dựa vững chắc cho Campuchia. Có thể thấy, quan hệ Campuchia - Mỹ xấu đi đã tạo cơ hội cho Trung Quốc nhanh chóng lấp đầy khoảng trống và gia tăng ảnh hưởng an ninh trong khu vực. Chính sự hội tụ về lợi ích chiến lược đã tạo nền tảng cho sự mở rộng mạnh mẽ hợp tác an ninh - quốc phòng Trung Quốc - Campuchia trong giai đoạn 2010-2024 theo bốn trụ cột chính gồm: tập trận chung, mua bán vũ khí, viện trợ quân sự và hợp tác hải quân.

2.1. Tập trận chung

Tập trận chung đã trở thành vấn đề nổi bật trong hợp tác an ninh - quốc phòng Trung Quốc - Campuchia. Hoạt động này cũng đánh dấu bước dịch chuyển xa rời Mỹ, xích lại gần Trung Quốc trong chính sách quân sự của Campuchia. Kể từ năm 2016, Campuchia và Trung Quốc bắt đầu tổ chức tập trận thường niên mang tên “Rồng Vàng” (Golden Dragon). Đồng thời, cũng từ năm 2017, Campuchia hủy bỏ tập trận thường niên song phương với Mỹ mang tên Angkor Sentinel sau những chỉ trích chính quyền Hun Sen của Mỹ. Theo Yaacob (2024), từ năm 2020 đến tháng 6/2024, Trung Quốc và Campuchia đã tiến hành 15 cuộc tập trận song phương hoặc đa phương

với nhiều nội dung và hình thức huấn luyện khác nhau, bao gồm cứu hộ, cứu nạn trên đất liền và trên biển, bắn đạn thật, chống khủng bố, hỗ trợ nhân đạo,... Trong đó, tập trận song phương “Rồng Vàng” đã trải qua 6 lần với cuộc tập trận gần nhất vào tháng 5/2024, chủ đề “Hoạt động chung chống khủng bố và cứu trợ nhân đạo”. Đây là cuộc tập trận Trung Quốc - Campuchia có quy mô lớn nhất từ trước đến nay, được tổ chức cả trên bộ và trên biển với tổng số binh sĩ tham gia lên đến 2.075 người (trong đó có 760 binh sĩ Trung Quốc; 1.315 binh sĩ Campuchia) cùng nhiều trang thiết bị quân sự hiện đại, góp phần nâng cao kỹ năng quân sự và tăng cường khả năng phối hợp tác chiến giữa quân đội hai nước (Huang, 2024). Đặc biệt, đây là lần đầu tiên Trung Quốc điều 3 chiến hạm cùng 11 tàu chiến Campuchia tham gia diễn tập hải quân gia tăng phối hợp trên biển giữa hai quốc gia (Thayer, 2024). Với quy mô và phạm vi mở rộng, cuộc tập trận đã mở rộng trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ nâng cao năng lực tác chiến cho Campuchia, tăng tính phối hợp quân sự giữa hai nước, đồng thời tăng cường lòng tin chính trị giữa hai bên, tạo nền tảng cho nỗ lực xây dựng cộng đồng chung vận mệnh Campuchia - Trung Quốc.

2.2. Mua bán vũ khí

Trong bối cảnh bị cô lập, nguồn lực tài chính hạn chế, lệnh cấm xuất khẩu vũ khí và các biện pháp kiểm soát xuất khẩu của Mỹ áp đặt đối với Campuchia, nguồn cung vũ khí từ Trung Quốc trở thành nguồn chính yếu cho nỗ lực hiện đại hóa quân đội của quốc gia này. Hoạt động mua bán vũ khí không chỉ đáp ứng nhu cầu hiện đại hóa quân đội Campuchia, mà còn gia tăng nguồn thu hỗ trợ cho công tác phát triển công nghệ quốc phòng của Trung Quốc,

đồng thời gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc tại Campuchia và khu vực Đông Nam Á. Trong giai đoạn 2010-2024, chi tiêu quân sự của Campuchia có sự tăng trưởng mạnh mẽ cả về giá trị tuyệt đối và tỷ trọng trên GDP, đặc biệt trong giai đoạn ngay trước khi dịch Covid-19 xảy ra. Trong giai đoạn này, theo dữ liệu từ Viện Nghiên cứu Hòa bình Quốc tế Stockholm (SIPRI), chi tiêu quân sự của Campuchia có mức tăng trưởng bình quân hai con số, bình quân 11,4%/năm trong suốt 13 năm từ mức 167,9 triệu USD năm 2010 lên 668 triệu USD năm 2023. Trong khi đó, tỷ trọng trên GDP đã tăng từ 1,5% lên mức đỉnh 2,4% năm 2020 và hiện giữ ở mức 2,1% năm 2023. Trong giai đoạn 2010-2024, nguồn cung vũ khí từ Trung Quốc chiếm ưu thế trong cơ cấu vũ khí của Campuchia. Theo dữ liệu của SIPRI, Campuchia đã mua 55 máy bay, 47 hệ thống phòng không, 36 hệ thống tên lửa, 32 đạn pháo và 3 xe bọc thép từ Trung Quốc (Xem: Bảng 1). Từ năm 2018 đến năm 2023, lượng thiết bị quân sự nhập khẩu của Campuchia có hơn 93% xuất xứ từ Trung Quốc (ước tính chiếm khoảng 117 triệu USD trong tổng số 126 triệu USD nhập khẩu vũ khí của Campuchia) phục vụ nỗ lực hiện đại hóa lực lượng quân đội nước này (Yaacob, 2024). Kể từ năm 2021, việc Mỹ áp đặt lệnh cấm vận vũ khí đối với Campuchia một mặt hạn chế khả năng Campuchia tiếp cận vũ khí của Mỹ, nhưng mặt khác lại càng thúc đẩy Phnom Penh tăng cường tiếp cận nguồn vũ khí giá rẻ của Trung Quốc. Nhờ đó, Trung Quốc không chỉ là nhà cung cấp thiết bị quân sự hiện đại lớn nhất mà còn chiếm ưu thế trong hệ sinh thái quốc phòng của Campuchia.

Bảng 1: Số lượng vũ khí của Campuchia theo chủng loại và nguồn cung cấp, 2010-2024

	Máy bay	Hệ thống phòng không	Hệ thống tên lửa	Đạn pháo	Phương tiện bọc thép
Trung Quốc	55	47	36	32	3
Nga	6				
Ý	2				
Qatar					1

Nguồn: SIPRI (2024), IISS Military Balance.

2.3. Viện trợ quân sự

Trong giai đoạn 2010-2024, Campuchia là quốc gia nhận được viện trợ quân sự lớn nhất từ Trung Quốc, còn Trung Quốc cũng là nhà cung cấp viện trợ quân sự lớn nhất cho Campuchia với nhiều hình thức khác nhau, như: viện trợ khí tài, đào tạo nguồn nhân lực và hỗ trợ rà phá bom mìn.

Viện trợ vũ khí, trang thiết bị quân sự: Sau cuộc đảo chính ở Campuchia năm 1997, Trung Quốc đã cung cấp gói thiết bị quân sự trị giá 2,8 triệu USD cùng nhiều loại trang thiết bị quân sự và tàu hải quân cho Campuchia phục vụ cả mục tiêu an ninh truyền thống và phi truyền thống như chống buôn bán ma túy và cướp biển. Đến giữa thập niên 2000, Trung Quốc tiếp tục cung cấp khoản vay 60 triệu USD nhằm trợ giúp Campuchia chi trả mua 6 tàu tuần tra hải quân (Storey, 2006). Năm 2018, Trung Quốc cung cấp viện trợ an ninh - quốc phòng trị giá 100 triệu USD cho Campuchia (Garlick, 2024). Năm 2019, hai nước tiếp tục ký thỏa thuận về khoản viện trợ quân sự trị giá 84 triệu USD để nâng cao năng lực của quân đội Campuchia. Mục đích của việc viện trợ này là nâng cấp trang thiết bị quân sự và cải thiện đào tạo nhằm ứng phó với những thiếu sót của

quân đội Campuchia. Vào năm 2022, Bộ Quốc phòng Trung Quốc tiếp tục viện trợ 107 xe cơ giới và thiết bị quân sự cho Bộ Quốc phòng Campuchia. Năm 2022, Trung Quốc cũng viện trợ 36.900 bộ quân phục cho quân nhân hải quân Campuchia nhằm giải quyết tình trạng thiếu hụt vật tư quân sự của Campuchia (Raksmey, 2022).

Đào tạo nguồn nhân lực cho quân nhân Campuchia: Ngay từ thập niên 1990, các hỗ trợ của Trung Quốc không chỉ là cơ sở vật chất, thiết bị mà còn cả nội dung huấn luyện đào tạo quân đội và xây dựng lại doanh trại, trường học, bệnh viện, sân bay quân sự. Năm 2012, Trung Quốc đã cung cấp gói viện trợ trị giá 17 triệu USD để xây dựng một bệnh viện và một trường đào tạo quân sự cho các lực lượng vũ trang Campuchia. Trung Quốc cũng đã cam kết tiếp tục đào tạo quân nhân tại Campuchia thông qua nhiều thỏa thuận hợp tác khác nhau. Năm 2014, hai nước ký thỏa thuận tăng cường hợp tác an ninh - quốc phòng, trong đó Trung Quốc tăng số lượng học bổng cấp cho quân nhân Campuchia huấn luyện tại Trung Quốc. Những quân nhân này trải qua quá trình đào tạo, giám sát và hướng dẫn từ các chuyên gia Trung Quốc và sau đó được bố trí vào các vị trí chủ chốt trong các lữ đoàn của Lực lượng vũ trang Hoàng gia Campuchia (Loh, 2024).

Hợp tác rà phá bom mìn: Các cuộc xung đột kéo dài nhiều thập kỷ đã để lại khoảng 4-6 triệu quả mìn và các loại vật liệu chưa nổ khác ở Campuchia, chủ yếu phân bố ở các tỉnh biên giới gần Thái Lan và Lào. Vấn đề bom mìn đặt ra những thách thức đối với việc canh tác, tiếp cận nguồn nước và xây dựng đường bộ, cản trở sự phát triển kinh tế và xã hội của quốc gia này, đặc biệt dân nghèo ở nông thôn. Từ năm 1999, Trung Quốc đã cung cấp hỗ

trợ rà phá bom mìn cho Campuchia với nhiều hình thức khác nhau, bao gồm các khóa đào tạo, tài trợ, cung cấp thiết bị dò mìn và cử chuyên gia đến hướng dẫn tại chỗ. Để hỗ trợ Campuchia đạt được mục tiêu trở thành quốc gia không còn bom mìn vào năm 2025, năm 2022, Trung Quốc đã cùng Campuchia ký bản ghi nhớ về hợp tác toàn diện và sâu rộng trong lĩnh vực rà phá bom mìn. Theo đó, Trung Quốc đã tài trợ một chương trình đào tạo rà phá bom mìn nhân đạo kéo dài 3 tháng được tổ chức tại Đại học Kỹ thuật Quân sự của quân đội Trung Quốc ở Nam Kinh, tỉnh Giang Tô, Trung Quốc. Chương trình bao gồm đào tạo về các công nghệ tiên tiến như máy bay không người lái để khảo sát bãi mìn, hỗ trợ rà phá bom mìn bằng robot và tia laser. Đây là một trong 8 chương trình đào tạo rà phá bom mìn dành cho Campuchia và Lào, đã đào tạo hơn 300 kỹ thuật viên chuyên nghiệp trong lĩnh vực này. Trong giai đoạn 2021-2023, Trung Quốc đã giúp Campuchia rà phá hơn 100 km² bãi mìn, phát hiện gần 78.000 quả mìn, mang lại lợi ích cho hơn 1,5 triệu người dân địa phương. Sự hỗ trợ của Trung Quốc trong việc rà phá bom mìn có tầm quan trọng đáng kể đối với Campuchia, làm tăng diện tích sản xuất nông nghiệp, an cư và phát triển cơ sở hạ tầng (Liu, 2024; Garlick, 2024). Chương trình hợp tác rà phá bom mìn còn là nội dung triển khai quan trọng trong Sáng kiến an ninh toàn cầu (GSI), đồng thời thể hiện ý định của Trung Quốc trong việc bồi dưỡng một thể hệ có sự kết nối sâu sắc về mặt tư tưởng, một thành phần quan trọng của quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Trung Quốc - Campuchia.

2.4. Hợp tác hải quân

Củng cố năng lực hải quân là mục tiêu trọng yếu của Trung Quốc, đồng thời cũng

là mong muốn của Campuchia nhằm kiểm soát vùng biển thuộc quyền tài phán của nước này tại khu vực Vịnh Thái Lan. Ở khu vực này, trong khi Campuchia và Thái Lan chưa thống nhất được phân định lãnh hải thì Việt Nam và Campuchia đã đạt được Hiệp định về vùng nước lịch sử giữa hai bên vào năm 1982, đặt vùng biển chồng lấn của hai nước dưới chế độ khai thác chung. Đây là vùng biển tương đối nông, có nhiều bãi đá san hô ngầm, và có trữ lượng đáng kể dầu mỏ, khí đốt. Do năng lực hải quân, tiềm lực tài chính và trình độ công nghệ yếu hơn, Campuchia có nhu cầu tăng cường năng lực tuần tra bảo vệ bờ biển nhằm kiểm soát các hoạt động khai thác chung trong khu vực chồng lấn và cả vùng biển trong vùng đặc quyền kinh tế của mình. *Sách trắng quốc phòng Campuchia* (DWP) các năm 2000, 2006 và 2022 đều thừa nhận năng lực hải quân yếu, tàu tuần tra nhỏ và lạc hậu, và nhu cầu ưu tiên trước mắt cần mua sắm thêm tàu khu trục và tàu tuần tra để bảo vệ biên giới trên biển (Chou, 2024). Xuất phát từ nhu cầu hai bên, hợp tác hải quân được xem như trụ cột chính yếu trong hợp tác an ninh - quốc phòng Trung Quốc - Campuchia.

Từ giữa thập niên 2000, Trung Quốc đã tặng ít nhất 14 tàu tuần tra và tàu chiến nhỏ cho Campuchia nhằm hỗ trợ quốc gia này trong các hoạt động an ninh phi truyền thống như cướp biển, buôn lậu và phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia (Burgos và Ear, 2010). Năm 2024, Trung Quốc tặng 2 tàu hộ tống Type 56C nhằm giúp Campuchia nâng cao năng lực tuần tra ven biển, xuất phát từ đề nghị của Campuchia trong hỗ trợ tăng cường năng lực hải quân, hỗ trợ các hoạt động tìm kiếm, cứu nạn và các hoạt động nhân đạo khác. Đây là lần đầu tiên Bắc Kinh cung cấp tàu chiến

cho Phnom Penh trong bối cảnh hai nước tăng cường hợp tác trên mọi lĩnh vực theo khuôn khổ hợp tác Lục giác Kim cương Campuchia - Trung Quốc (Eng, 2024).

Ngoài ra, động thái đáng chú ý gần đây là sự hỗ trợ của Bắc Kinh trong việc Campuchia hiện đại hóa quân cảng Ream có ý nghĩa chiến lược đối với cả Trung Quốc và Campuchia. Đây vốn là một căn cứ hải quân do Mỹ xây dựng và duy trì hoạt động cho đến cuối thập niên 2010. Tuy nhiên, sau khi Mỹ có các biện pháp cứng rắn về chính trị, ngoại giao và quân sự đối với Campuchia, năm 2020 Phnom Penh đã cho phá hủy các cơ sở vật chất do Mỹ xây dựng, và kể từ năm 2022 chuyển cho Trung Quốc thực hiện nâng cấp căn cứ hải quân này dưới dạng viện trợ không hoàn lại. Việc nâng cấp căn cứ Ream bao gồm một trung tâm chỉ huy; cơ sở đa năng kết hợp các không gian họp, tiếp tân, lưu trữ, giải trí, ăn uống và thể thao; bệnh viện và cơ sở y tế; xưởng; ụ tàu khô; cầu trượt; và cầu tàu cho tàu hạng nhẹ/trung bình. Trung Quốc cũng sẽ tiến hành nạo vét để đào sâu các tuyến đường vận chuyển tiếp cận căn cứ và giúp Hải quân Hoàng gia Campuchia sửa chữa, bảo dưỡng tàu. Quá trình nâng cấp căn cứ do Trung Quốc hỗ trợ dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2024 (Yaacob, 2024). Đặc biệt, một cầu tàu mở rộng, dài khoảng 300 m đã được xây dựng vào nửa đầu năm 2023; và đến tháng 12/2023, các tàu có trọng tải lên tới 5.000 tấn có thể sử dụng cảng. Trong thời gian 2023-2024, hình ảnh chụp vệ tinh cho thấy hai tàu hộ tống của Trung Quốc neo đậu dọc theo cầu tàu trong nhiều tháng (CSIS, 2024; Woody, 2024). Mặc dù Campuchia lên tiếng phản đối, song điều này làm dấy lên nghi vấn về sự hiện diện quân sự lâu dài của Trung Quốc trong khu vực, làm

gia tăng lo ngại của các quốc gia trong và ngoài khu vực.

3. Tác động của hợp tác an ninh - quốc phòng Trung Quốc - Campuchia đến an ninh khu vực Đông Nam Á

Có thể thấy, hợp tác an ninh - quốc phòng Trung Quốc - Campuchia giai đoạn 2010-2024 đã có những bước phát triển mạnh mẽ, phản ánh tính chất là chiều cho từ Trung Quốc và chiều nhận của Campuchia. Quan hệ hợp tác này mang lại lợi ích chiến lược cho cả hai bên, đồng thời có ảnh hưởng lớn đến an ninh khu vực Đông Nam Á.

Trước hết, việc gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc tại khu vực Đông Nam Á thông qua quan hệ hợp tác quốc phòng với Campuchia giúp củng cố ảnh hưởng của Trung Quốc trên địa bàn trọng yếu, hỗ trợ đáng kể các chiến lược đối ngoại của nước này. Nhờ các yếu tố thuận lợi và hai bên cùng chia sẻ các lợi ích chiến lược chung, hợp tác an ninh - quốc phòng giữa Trung Quốc và Campuchia liên tục được mở rộng trong thập niên gần đây đang ngày càng lôi kéo Campuchia vào quỹ đạo của Trung Quốc, ủng hộ tích cực cho các sáng kiến của Trung Quốc và hỗ trợ mạnh mẽ cho sự can dự của Trung Quốc tại khu vực. Thông qua cứ điểm quân sự Ream và các cảng, đặc khu kinh tế và các cơ sở hạ tầng lưỡng dụng ở Campuchia, Trung Quốc đã tạo được tiền đồn quân sự bên ngoài lãnh thổ, củng cố “chuỗi ngọc trai” và chiến lược Con đường tơ lụa hàng hải - nhánh trên biển trong Sáng kiến Vành đai, Con đường (BRI). Ngoài ra, do đặc điểm khu vực Đông Nam Á tập hợp các quốc gia đa dạng về bản sắc, thể chế và sức mạnh quốc gia, là khu vực dễ dàng bị chia rẽ khi bị tác động từ bên ngoài, đã tạo điều kiện cho Trung Quốc dễ dàng can thiệp thông qua các quốc gia yếu hơn. Do đó, ảnh hưởng

thông qua Campuchia mang lại cho Trung Quốc công cụ để can thiệp tính thống nhất trong khu vực liên quan đến các vấn đề khu vực và quốc tế. Cụ thể, năm 2012 và 2016, ASEAN đã không thể đưa ra tuyên bố chung liên quan đến Biển Đông do phản đối từ Campuchia.

Thứ hai, viện trợ quân sự của Trung Quốc được sử dụng để đáp ứng các tham vọng quân sự và các dự án chiến lược của Trung Quốc trong khu vực, gia tăng ảnh hưởng và từng bước cạnh tranh tiến tới thay thế Mỹ tại khu vực này. Thời gian qua, Trung Quốc tận dụng lợi thế để lôi kéo Campuchia, làm suy giảm ảnh hưởng cũng như sự hiện diện quân sự của Mỹ và phương Tây. Viện trợ quân sự khổng lồ từ Trung Quốc và các mối quan hệ kinh tế - chính trị chặt chẽ đã khiến Phnom Penh thay đổi mạnh mẽ cách tiếp cận chính sách đối ngoại liên quan đến quân đội, vốn trước đây được đặc trưng bởi mối quan hệ gắn bó với Mỹ. Cho đến nay, Campuchia đã dừng các cuộc tập trận quân sự chung truyền thống với Mỹ mang tên Angkor Sentinel từ năm 2017, chỉ một năm sau khi bắt đầu tập trận chung “Rồng Vàng” với Trung Quốc. Trong cùng năm 2017, Seabees, một đơn vị kỹ thuật quân sự của Hải quân Mỹ, đã được yêu cầu rời khỏi Campuchia, dẫn đến việc hủy bỏ khoảng 20 dự án đã lên kế hoạch. Ngay sau đó, các cơ sở do Mỹ xây dựng tại căn cứ hải quân Ream cũng bị phá hủy vào năm 2020 (Williamson, 2023).

Thứ ba, hỗ trợ quốc phòng của Trung Quốc cùng các chương trình thuộc BRI phát triển hạ tầng cho Campuchia đã góp phần đáng kể cải thiện sức mạnh quân sự toàn diện cho quốc gia này. Với việc Trung Quốc cung cấp khí tài quân sự, nâng cấp quân cảng và các cơ sở hạ tầng lưỡng dụng,

sức mạnh quân sự của Campuchia đã tăng cường đáng kể, đặc biệt là sức mạnh hải quân. Ấn bản Chỉ số sức mạnh châu Á của Viện Lowy năm 2024 cho thấy sức mạnh quân sự tổng hợp của Campuchia xếp thứ 19 trong số 27 quốc gia châu Á về chỉ số quyền lực, cải thiện 21% về điểm và tăng 1 bậc về thứ hạng. Đáng chú ý, trong đánh giá năm 2024, Campuchia đã có sự cải thiện đáng kể về chỉ số mạng lưới quốc phòng (tăng 2,7 điểm) và năng lực quân sự (tăng 2,4 điểm) (Xem: Lowy Institute, 2024). Điều này cho thấy các nỗ lực ngoại giao quốc phòng và mở rộng hợp tác an ninh - quốc phòng với Trung Quốc đang mang lại sự cải thiện tích cực năng lực quốc phòng cả trên phương diện an ninh tập thể và năng lực nội địa cho quốc gia này. Một Campuchia ủng hộ mạnh mẽ Trung Quốc có sức mạnh lớn hơn trong khu vực chắc chắn sẽ có vai trò lớn trong tạo dựng môi trường thuận lợi cho Trung Quốc cả trong đảm bảo các mục tiêu phát triển và triển khai các sáng kiến khu vực và toàn cầu.

Thứ tư, các hỗ trợ dành cho Campuchia đã mang lại cho Bắc Kinh khả năng can dự và duy trì ảnh hưởng tại khu vực Đông Nam Á. Cả Thái Lan và Việt Nam đều có sự lo ngại khi Trung Quốc nâng cấp căn cứ Ream bắt đầu từ năm 2022 bởi vị trí địa lý cửa ngõ ra khỏi Vịnh Thái Lan và khoảng cách gần với đảo Phú Quốc, thành phố Hồ Chí Minh và khu vực cực Nam của Việt Nam. Với những đặc điểm về vị trí và tự nhiên, căn cứ hải quân Ream ít được nhìn nhận về ý nghĩa quan trọng trong chiến lược toàn cầu của Trung Quốc, nhưng sự tham gia của Trung Quốc vào việc nâng cấp cải tạo Ream đã phản ánh mục tiêu chiến lược hàng đầu là hàm ý đối với an ninh khu vực Đông Nam Á. Với vị thế địa lý đặc biệt của

Campuchia và lịch sử phức tạp của quốc gia này, việc có quyền tiếp cận ưu tiên với Ream và nhân sự hoạt động tại đây giúp Trung Quốc có thể gây ảnh hưởng tại khu vực, và dùng các căn cứ ở đây cho hoạt động thu thập thông tin tình báo (Yaacob, 2024). Ngoài ra, với việc Campuchia đang xúc tiến mạnh mẽ việc xây dựng Kênh đào Phù Nam Techno, nhiều lo ngại được nhìn thấy và ngày càng gia tăng, đặc biệt đối với Việt Nam, khi xem xét ý nghĩa chiến lược của việc xây dựng này như một công trình mang tính lưỡng dụng và những tác động môi trường - sinh thái nghiêm trọng đối với hạ lưu sông Mekong. Do đó, quan hệ an ninh - quốc phòng bền chặt và sự ủng hộ mạnh mẽ của Bắc Kinh dành cho Phnom Penh cũng tạo nên những thách thức lớn cho chính sách ngoại giao “đu dây” của Thái Lan và nỗ lực cân bằng đa dạng hóa quan hệ đối ngoại của Việt Nam.

4. Kết luận

Hợp tác an ninh - quốc phòng Trung Quốc và Campuchia đã được tăng cường mạnh mẽ trong giai đoạn 2010-2024, đặc biệt là từ giữa thập niên 2010 đến nay. Cả hai nước có sự hội tụ về lợi ích chiến lược khi Campuchia muốn tìm kiếm một nước lớn bảo trợ an ninh và hỗ trợ công cuộc hiện đại hóa quân đội của mình, còn Trung Quốc cần điểm tựa cho sự can dự khu vực, gia tăng ảnh hưởng chính trị và mở rộng phạm vi hoạt động quân sự của mình tại khu vực Đông Nam Á. Động lực sâu xa này là tiền đề quan trọng cho sự tăng cường quan hệ an ninh - quốc phòng giữa hai quốc gia ngày càng đa dạng và mở rộng trên nhiều phương diện từ tập trận chung, mua sắm vũ khí, viện trợ quân sự, cho đến hợp tác hải quân. Hơn hết, sự tăng cường hợp tác an ninh - quốc phòng với Campuchia giúp Trung Quốc không chỉ gia tăng ảnh hưởng

của mình tại Campuchia và khu vực Đông Nam Á, mà còn có ý nghĩa lớn trong việc hạn chế ảnh hưởng và can dự của Mỹ đối với khu vực này. Việc Campuchia nghiêng về Trung Quốc có ý nghĩa chiến lược trong chiếm giữ ưu thế cân bằng quyền lực tại khu vực Đông Nam Á, đồng thời mang lại công cụ cho Trung Quốc kiểm soát các quốc gia khác trong khu vực □

Tài liệu tham khảo

1. Burgos, Sigfrido and Ear, Sopal (2010), “China’s strategic interests in Cambodia: influence and resources”, *Asian Survey*, 50 (3): 615-639, <https://doi.org/10.1525/as.2010.50.3.615>
2. Center for Strategic and International Studies (CSIS, 2024), “First among piers: Chinese ships settle in at Cambodia’s ream”, dated 18/04/2024, <https://amti.csis.org/first-among-piers-chinese-ships-settle-in-at-cambodias-ream/>
3. Eng, Kok-Thay (2024), “Cambodia is ambitious in peacebuilding, not military power”, *Khmer Times* dated 21/10/2024, <https://www.khmertimeskh.com/501577018/cambodia-is-ambitious-in-peacebuilding-not-military-power/>
4. Garlick, Jeremy (2024), *Advantage China: Agent of change in an era of global disruption*, Bloomsbury Publishing, UK.
5. Huang, Panyue (2024), “Chinese, Cambodian troops for “Golden Dragon 2024” joint exercise conduct maritime adaptive training”, *China Military Online* dated 27/05/2024, http://eng.chinamil.com.cn/CHINA_209163/TopStories_209189/16311662.html
6. Kingdom of Cambodia (2022), *National Defence Policy*, Defense

- White Paper 2022, DWP2022. Liu, Hui (2024), “China assists Cambodia in achieving mine-free goal by 2025”, *People’s Daily* dated 30/01/2024, http://eng.chinamil.com.cn/CHINA_209163/Features_209191/16284020.html
7. Liu, Hui (2024), “China assists Cambodia in achieving mine-free goal by 2025”, *People’s Daily* dated 30/01/2024, http://eng.chinamil.com.cn/CHINA_209163/Features_209191/16284020.html
 8. Loh, Dylan M.H. (2024), *China’s rising foreign ministry: practices and representations of assertive diplomacy*, Stanford University Press.
 9. Lowy Institute (2024), *Asia Power Index*, 2024 Edition, <https://power.lowyinstitute.org>
 10. Raksmeay, Chhorn (2022), “China donates military equipment and vehicles to Cambodia”, *Kiripost* dated 20/09/2022, <https://kiripost.com/stories/china-donates-military-equipment-and-vehicles-to-cambodia>
 11. Storey, Ian (2006), “China’s tightening relationship with Cambodia”, *China Brief*, 6(9), April 26, p. 5-6, <https://jamestown.org/program/chinas-tightening-relationship-with-cambodia/>
 12. Thayer, Carlyle Alan (2024), *Cambodia and China: Golden Dragon Exercise 2024*, <https://fr.scribd.com/document/737889730/Thayer-Cambodia-and-China-Golden-Dragon-Exercise-2024>
 13. Williamson, Anaig (2023), *The Economic and political implications of China’s foreign aid in Cambodia*, HAL Science, p. 140-141, <https://doi.org/10.4000/moussons.10476>
 14. Woody, Christopher (2024), *China’s newest military base abroad is up and running, and there are more on the horizon*, Breaking Defense - Bangkok, Thailand, dated 12/07/2024, <https://breakingdefense.com/2024/07/chinas-newest-military-base-is-up-and-running-and-us-officials-see-more-of-them-on-the-horizon/>
 15. Yaacob, Rahman (2024), *Partnership of convenience: Ream naval base and the Cambodia-China convergence*, <https://www.lowyinstitute.org/publications/partnership-convenience-ream-naval-base-cambodia-china-convergence>
 16. Zhou, Jin (2024), “Ironclad friendship with Cambodia hailed: Countries set to enrich diamond hexagon collaboration”, *ChinaDaily* dated 04/12/2024, <https://www.chinadaily.com.cn/a/202412/04/WS674f9434a310f1265a1d0dff.html>